

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu: Bao gồm thi công xây dựng các hạng mục sau.

Xây dựng mới đường điện chiếu sáng trên các xóm Mường Dao, xóm Sòng, xóm Nưa, xóm Can, xóm Nội, xóm Mùi, phường Kỳ Sơn có tổng chiều dài 16,074km, tổng số 477 vị trí chiếu sáng. Trong đó: 20 vị trí sử dụng cột hiện có; bổ sung 20 vị trí sử dụng cột điện ly tâm loại đường kính đầu cột 160 - NPC.I-6,5-160-3.0; 423 vị trí sử dụng cột điện ly tâm loại đường kính đầu cột 160 - NPC.I-7,5-160-3.0 (trong đó 02 cột cấp nguồn), 13 vị trí sử dụng cột điện ly tâm loại đường kính đầu cột 160 - NPC.I-8,5-160-4.3 và 03 vị trí sử dụng cột thép tròn côn liền cân đơn 7m; Nguồn cấp được tính toán nhu cầu phụ tải và yêu cầu tổn thất điện áp trong chế độ vận hành buổi tối (3pha) và chế độ vận hành đêm khuya (1 pha) không vượt quá 5%, hệ thống chiếu sáng. Cụ thể như sau:

- Tuyến xóm Mường Dao có chiều dài 5042m bố trí 161 vị trí chiếu sáng: Đèn chiếu sáng 145 vị trí sử dụng đèn led 100W, 16 vị trí sử dụng đèn led 120W; Loại cột: bổ sung mới 160 vị trí sử dụng cột điện ly tâm loại đường kính đầu cột 160 - NPC.I-7,5-160-3.0 (02 cấp nguồn) và 03 vị trí sử dụng cột thép tròn côn liền cân đơn 7m.

Nguồn cấp: Tủ chiếu sáng TCS-01 (công suất: 7,3kW) được cấp nguồn tại cột 1.22 đường dây 0,4kV sau TBA Xóm Dối 1 100kVA-35/0,4kV; Tủ chiếu sáng TCS-02 (công suất: 5,7kW) được cấp nguồn tại cột 1.27 đường dây 0,4kV sau TBA Bình Tiến 75kVA-35/0,4kV; Tủ chiếu sáng TCS-02 (hiện có): Tuyến chiếu sáng được đấu nối tại cột T2HT28; Tủ chiếu sáng TCS-03 (hiện có): Tuyến chiếu sáng được đấu nối tại cột T3HT01.

- Tuyến xóm Can có chiều dài 4051m bố trí 112 vị trí chiếu sáng: Đèn chiếu sáng 37 vị trí sử dụng đèn led 100W, 75 vị trí sử dụng đèn led 120W; Loại cột: 14 vị trí sử dụng cột hiện có, bổ sung mới 93 vị trí sử dụng cột điện ly tâm loại đường kính đầu cột 160 - NPC.I-7,5-160-3.0, 05 vị trí sử dụng cột điện ly tâm loại đường kính đầu cột 160 - NPC.I-8,5-160-4.3.

Nguồn cấp: Tủ chiếu sáng TCS-03 (công suất: 7,62kW) được cấp nguồn tại cột 1.18 đường dây 0,4kV sau TBA Xóm Can 180kVA-35/0,4kV; Tủ chiếu sáng TCS-04 (hiện có): 01 tuyến chiếu sáng được đấu nối tại cột T4HT26 và 01 tuyến chiếu sáng được đấu nối tại tủ điều khiển.

- Tuyến xóm Sòng có chiều dài 3907m bố trí 110 vị trí chiếu sáng: Đèn chiếu sáng 77 vị trí sử dụng đèn led 100W, 33 vị trí sử dụng đèn led 120W; Loại cột bổ sung mới 107 vị trí sử dụng cột điện ly tâm loại đường kính đầu cột 160 - NPC.I-7,5-160-3.0, 03 vị trí sử dụng cột điện ly tâm loại đường kính đầu cột 160 - NPC.I-8,5-160-4.3.

Nguồn cấp: Tủ chiếu sáng TCS-04 (công suất: 8,76kW) được cấp nguồn tại cột 1.18 đường dây 0,4kV sau TBA Xóm Sòng 100kVA-35/0,4kV; Tủ chiếu sáng TCS-05 (hiện có): 01 tuyến chiếu sáng được đấu nối tại tủ điều khiển.

- Tuyến xóm Nội có chiều dài 717m bố trí 20 vị trí chiếu sáng: Đèn chiếu sáng 20 vị trí sử dụng đèn led 100W; Loại cột bổ sung mới 20 vị trí sử dụng cột điện ly tâm loại đường kính đầu cột 160 - NPC.I-6,5-160-3.0.

Nguồn cấp: Tủ chiếu sáng TCS-08 (hiện có) 01 tuyến chiếu sáng được đấu nối tại tủ điều khiển.

- Tuyến xóm Nura và xóm Mùi có chiều dài 2357m bố trí 74 vị trí chiếu sáng Đèn chiếu sáng 74 vị trí sử dụng đèn led 100W; Loại cột 06 vị trí sử dụng cột hiện có, bổ sung mới, bổ sung mới 63 vị trí sử dụng cột điện ly tâm loại đường kính đầu cột 160 - NPC.I-7,5-160-3.0, 05 vị trí sử dụng cột điện ly tâm loại đường kính đầu cột 160 - NPC.I-8,5-160-4.3.

Nguồn cấp: Tủ chiếu sáng TCS-05 (công suất: 7,4kW) được cấp nguồn tại cột 1.9 đường dây 0,4kV sau TBA Xóm Nội 100kVA-35/0,4kV.

- Cần đèn: Sử dụng cần đèn chiếu sáng chữ L, tay bắt cần đèn phù hợp với từng loại cột đối với tuyến cáp treo.

- Đèn chiếu sáng: Trên mỗi cột lắp 01 đèn led 80W hoặc 120W. Đèn được lập trình chế độ chiếu sáng 5 cấp.

- Tiếp địa: Các vị trí cột đèn đều được bố trí tiếp địa sử dụng tiếp địa bằng các cọc thép L(63x63x6)mm dài 2,5m, được thí nghiệm đảm bảo đạt trị số điện trở nối đất theo quy phạm.

- Dây dẫn:

+ Cáp từ hòm công tơ sang tủ điều khiển chiếu sáng sử dụng cáp 4 lõi - hạ thế (Cu/XLPE/PVC): Cáp CXV-(4x25).

+ Cáp từ tủ điều khiển chiếu sáng đến các vị trí cột đèn chiếu sáng sử dụng Cáp 4 lõi - hạ thế (Cu/XLPE/PVC): Cáp CXV-(4x25), Cáp CXV-(4x16), Cáp CXV-(4x10).

+ Cáp lên đèn chiếu sáng sử dụng Cáp 3 lõi - hạ thế (Cu/XLPE/PVC): Cáp CXV-(3x2.5).

+ Các loại dây dẫn, cáp được sản xuất trong nước theo TCVN.

- Móng cột đèn: Sử dụng móng MCT đúc tại chỗ bằng bê tông mác M200, MT1-6, MT1-7, MT1-8, đúc tại chỗ bằng bê tông mác M150.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình không quá 720 ngày.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1		Ngày bàn giao mặt bằng	Theo kết quả trúng thầu

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;
 - Tổ chức thi công: TCVN 4055 – 2012;
 - Công tác đất. Quy phạm thi công nghiệm thu: TCVN 4447-2012;
 - Kết cấu gạch đá - quy phạm thi công nghiệm thu: TCVN 4085 – 2011;
 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối. quy phạm thi công và nghiệm thu: TCVN 4453-1995;
 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép. Quy phạm thi công và nghiệm thu TCVN 9115:2019;
 - Bê tông - Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên TCVN 8828:2011;
 - Thi công và nghiệm thu công tác nền móng TCVN 9361:2012;
 - Xi măng Poocăng: TCVN 2682-2020;
 - Xi măng - Phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử TCVN 4787-2009;
 - Xi măng xây. trát TCVN 9202:2012;
 - Cát xây dựng: Yêu cầu kỹ thuật. yêu cầu kỹ thuật: TCVN 7570-2006;
 - Đá dăm. sỏi dăm dùng trong xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật: TCVN 7570-2006;
 - Nước cho bê tông và vữa. Yêu cầu kỹ thuật: TCVN 4506-2012;
 - Vữa xây dựng – yêu cầu kỹ thuật TCVN4314-2022;
 - Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật TCVN 7570:2006;
 - Cốt thép dùng cho bê tông TCVN 1651:2018;
 - Thép các bon cán nóng dùng cho xây dựng TCVN 5709 : 2009.
 - Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Thi công và nghiệm thu TCVN 9377:2012.
 - Qui phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng: QCVN 18: 2021/BXD;
 - Tiêu chuẩn về đèn điện – Dùng cho chiếu sáng đường và phố TCVN 7722-2-3:2019;IEC 60598-2-3:2011;
 - Thi công hệ thống chiếu sáng đường phố TCVN7189-2016;
 - Quản lý chất lượng và bảo trì công trình theo Nghị định số: 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.
 - Và một số tiêu chuẩn khác phù hợp còn hiệu lực thi hành.
2. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị: Tất cả các loại vật liệu. vật tư đưa vào sử dụng đều phải mới 100% và được thí nghiệm kiểm tra trước khi đưa vào thi công công trình và phải đáp ứng các yêu cầu dưới đây.

a.Vật liệu chính

* **Xi măng:** Sử dụng xi măng Pooc lăng tuân theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2682-2020. Nhà thầu phải chỉ sử dụng xi măng Mác PCB30, PCB40, kèm theo có các chứng chỉ xuất xưởng của lô hàng, nhãn mác của nhà máy sản xuất.

phiếu kiểm định KCS; Xi măng Poóc lăng hỗn hợp - Yêu cầu kỹ thuật TCVN 6260:2020;

*** Cốt liệu cho bê tông và vữa:**

Yêu cầu tuân thủ theo :

- Vữa xây dựng – yêu cầu kỹ thuật TCVN4314-2022;

- Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật TCVN 7570:2006

Hỗn hợp Bê tông trộn sẵn - Các yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu: TCVN XD 9340:2012

*** Cát:** Yêu cầu kỹ thuật. yêu cầu kỹ thuật: TCVN 7570-2006. sử dụng cát sạch đúng cấp phối hạt. độ ẩm dưới 3%.

Cát vàng dùng để đổ bê tông và xây lát phải là loại cát thô có đường kính hạt từ 0.14 đến 5mm và thoả mãn các yêu cầu sau:

Hàm lượng sỏi có đường kính 5 đến 10mm không quá 10% trọng lượng hạt.

Trước khi sử dụng vào công trình. cát phải được sàng. nếu bẩn phải rửa sạch theo đúng yêu cầu kỹ thuật quy phạm hiện hành.

*** Đá dăm:**

Sử dụng làm cốt liệu trong bê tông thoả mãn các yêu cầu kỹ thuật trong đồ án thiết kế và Tuân theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7570:2006:

+ Mỗi cỡ hạt hoặc hỗn hợp vài cỡ hạt phải có đường biểu diễn thành phần hạt theo tiêu chuẩn TCVN 7570:2006.

+ Cường độ chịu nén của nham thạch làm ra đá dăm > 1.5 lần mác của bê tông cần chế tạo (với bê tông có mác < 250).

+ Khối lượng của đá dăm không được nhỏ hơn 2.3 tấn/m³.

+ Hàm lượng hạt thoi dẹt trong đá dăm không được vượt quá 35% theo khối lượng.

+ Hàm lượng hạt mềm và phong hoá trong đá dăm < 1% theo khối lượng.

Không cho phép có cục đất sét. gỗ mục. lá cây. rác rưởi và lớp màng đất sét bao quanh viên đá dăm. Tuân theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7570:2006

*** Ván khuôn:** Tuân theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9342-2012.

*** Nước:**

+ Tuân theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4506-2012.

Thoả mãn các yêu cầu sau đây:

+ Không có váng dầu. mỡ khi dùng cho bê tông và vữa hoàn thiện.

+ Lượng hợp chất hữu cơ ≤ 15mg/lít, có độ PH không nhỏ hơn 4 và không lớn hơn 12,5.

+ Tổng lượng muối hoà tan và lượng ion sunphát, lượng ion clo và lượng cặn bã không tan không vượt quá trong quy định TCVN 4506 – 2012.

*** Cốt thép:** Tuân theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 1651:2018.

Thép cốt bê tông - Thép vằn : TCVN 1651-2:2018

Thép được chia thành hai loại:

+ AI có Ra = 2100kg/cm².

+ AII có Ra = 2700kg/cm²

Thép trước khi dùng phải được thí nghiệm để xác định cường độ thực tế.
Thép đủ yêu cầu kỹ thuật và được sự đồng ý của chủ Đầu tư mới đưa vào sử dụng.

* **Cột điện:** Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế.

* **Dây dẫn điện và cáp điện:** Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế.

* **Các thiết bị điện:** Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế.

- **Các vật tư khác:** Chỉ sử dụng khi có sự đồng ý của cán bộ giám sát và chủ đầu tư.

b. Máy móc, thiết bị

(Đáp ứng các tiêu chí đã kê khai theo mẫu yêu cầu trên hệ thống)

- Phải phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công đã đề xuất trong E-HSMT

- Di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của mình ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao

3. Yêu cầu về nhân lực: Ngoài nhân sự chủ chốt nhà thầu phải bố trí theo yêu cầu của Bảng số 02: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt – Chương III của E-HSMT. Nhà thầu phải bố trí thêm các công nhân kỹ thuật khác có tay nghề đảm bảo thi công các kết cấu của công trình theo thiết kế và đảm bảo tiến độ chất lượng;

4. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công

Nhà thầu phải trình bày đầy đủ biện pháp thi công chi tiết cho các hạng mục theo bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công.

Nhà thầu phải đưa ra phương án thi công phù hợp. Biện pháp thi công phải phù hợp với tiến độ hoàn thành, tính chất kỹ thuật của từng hạng mục công việc, điều kiện thời tiết trong khu vực, điều kiện địa chất công trình, mặt bằng thi công;

Trình tự các bước thi công, công nghệ thi công, công nghệ thi công các công tác cơ bản để công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá thành, an toàn. Biện pháp tổ chức thi công phải được đại diện chủ đầu tư phê duyệt trước khi triển khai thi công (vẽ biểu đồ tiến độ, biện pháp thi công chi tiết theo công trình và biểu đồ tiến độ thi công tổng thể cho toàn bộ gói thầu);

- Trong mọi trường hợp, nhà thầu phải xây dựng biểu tiến độ thi công tổng thể của gói thầu phù hợp với yêu cầu của thực tế

5. Yêu cầu về chất lượng công trình:

Nhà thầu phải có hệ thống quản lý chất lượng đảm bảo để thực hiện theo đúng quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng. Trong hồ sơ dự thầu cũng như trong quá trình thi công sau này, nhà thầu phải trình bày cụ thể biện pháp tổ chức thi công, biện pháp đảm bảo kiểm tra chất lượng thi công của mình.

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy nổ:

- Tuân thủ triệt để theo các qui định về phòng hỏa, chống sét, bảo vệ môi

trường, an toàn lao động mà nhà nước và chính quyền địa phương quy định. Các vật liệu dễ cháy như: Xăng, dầu, gas, nhiên liệu, hóa chất... phải có kho, nơi chứa đựng và phải có sẵn các dụng cụ cứu hỏa: Thùng đựng cát khô, bình bột dập lửa, bể nước... Các kho phải để xa khu dân cư và nơi ở của công nhân.

Nhà thầu phải đưa ra các biện pháp để đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công gói thầu.

- Nêu rõ các tiêu chuẩn về phòng chống cháy nổ hiện hành
- Xác định các nguy cơ cháy nổ có thể xảy ra trong thi công và nguyên nhân của nó

- Các biện pháp phòng ngừa nguy cơ cháy nổ
- Tổ chức bộ máy quản lý PCCC tại hiện trường.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

- Nhà thầu phải có biện pháp chống ồn, chống bụi, không gây ô nhiễm cho môi trường xung quang và khu dân cư;

- Vật liệu xây dựng được tập kết từng khu vực riêng lẻ, gọn gàng và hợp lý, vận chuyển ra, vào công trình

- Biển báo, rào chắn công trường tại những vị trí đang thi công. Bố trí nhân sự chuyên trách thực hiện kiểm tra đơn đốc an toàn lao động vệ sinh môi trường khu vực thi công

- Nêu lên các biện pháp vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, chống ồn, chống bụi, các công tác chính không làm ảnh hưởng đến sinh hoạt, làm việc của khu vực lân cận.

- Đề xuất biện pháp xử lý chất thải sinh hoạt và quản lý chất thải trong quá trình thi công

8. Yêu cầu về an toàn lao động:

- Chịu trách nhiệm về an toàn của tất cả mọi người có mặt trên công trường. thực hiện. bảo vệ công trường (khi công trường còn ở dưới sự kiểm soát của Nhà thầu) và công trình (khi công trình chưa được hoàn thiện hoặc chưa bàn giao cho Bên mời thầu) an toàn

- Đề xuất về An toàn về điện. An toàn về cháy, nổ
- Bảo hiểm, bảo hộ cho công nhân xây dựng.
- Tổ chức tập huấn và học tập cho công nhân trên công trường.
- Liệt kê và phân tích nguyên nhân nguy cơ thiếu an toàn
- Đề xuất biện pháp phòng ngừa, giải pháp khắc phục sự cố
- Nêu rõ chương trình về công tác an toàn, vệ sinh lao động cho từng công việc, hạng mục công việc, vệ sinh công trường trước khi bàn giao

9. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có); Nhà thầu phải thực hiện công tác bảo hành công trình theo quy định của Nhà nước và theo yêu

câu của Hồ sơ mời thầu hoặc được nêu trong hợp đồng thi công ký kết (thời gian bảo hành, kế hoạch bảo hành...)

10. Đấu thầu bền vững: Sử dụng vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị được chứng nhận hợp quy theo quy định; biện pháp thi công nhằm hạn chế mức độ xả thải, rác thải, ô nhiễm môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực tới mặt bằng, khu vực thi công....

IV. Các bản vẽ

Chủ đầu tư sẽ đính kèm cùng E-HSMT này bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công đầy đủ kèm theo đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định.